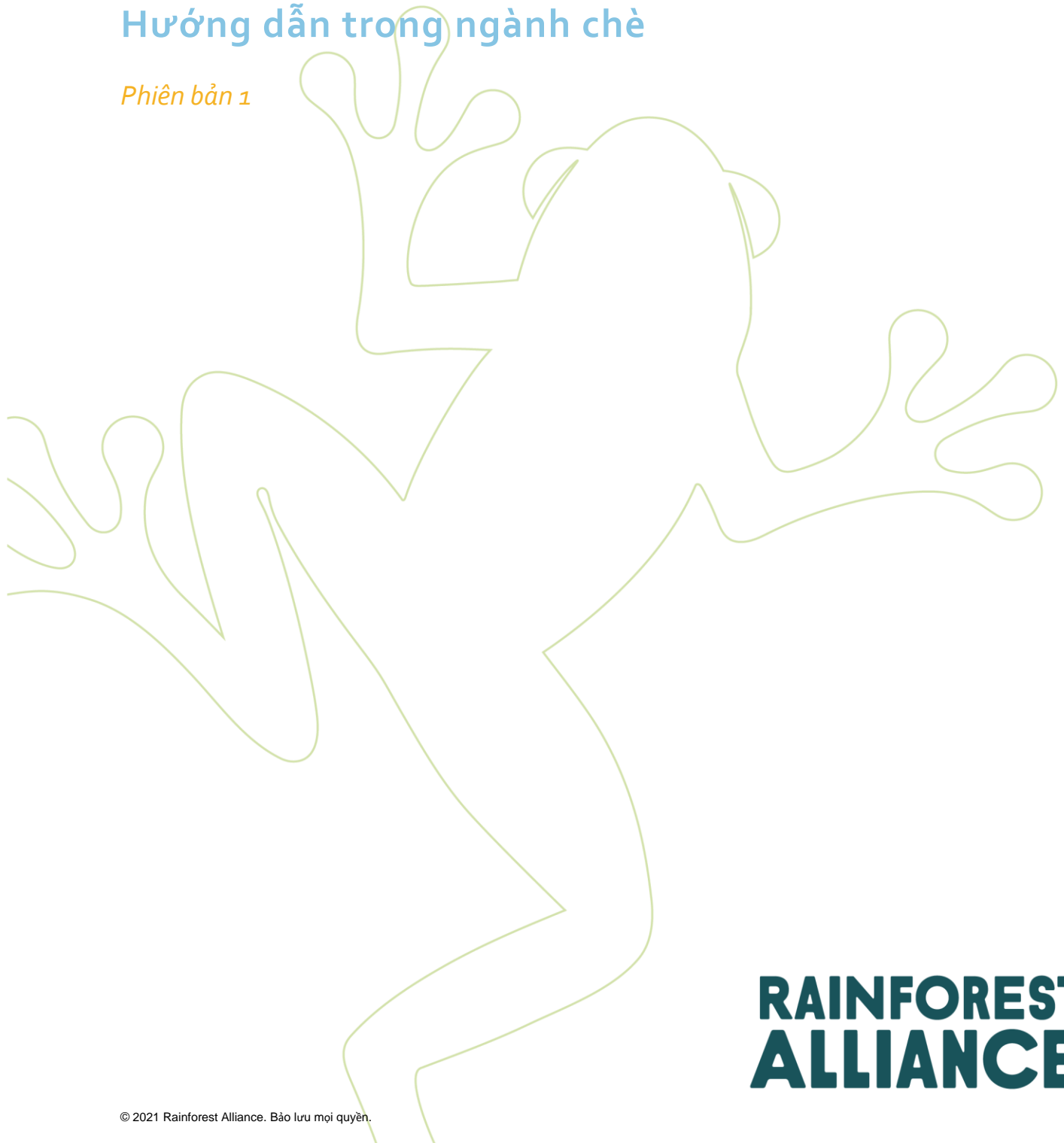


KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG VÀ KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

Hướng dẫn trong ngành chè

Phiên bản 1



**RAINFOREST
ALLIANCE**



Rainforest Alliance đang tạo ra một thế giới bền vững hơn bằng cách sử dụng các nguồn lực xã hội và thị trường để bảo vệ thiên nhiên, cải thiện cuộc sống cho những người nông dân và các cộng đồng lâm nghiệp.

Phần Ghi Chú Miễn Trừ Trách Nhiệm Dịch Thuật

Nếu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của nội dung thông tin trong bản dịch này, vui lòng xem bản tiếng Anh chính thức để làm rõ. Mọi sai lệch hoặc khác biệt về ý nghĩa trong bản dịch này đều không có giá trị ràng buộc và không có giá trị đối với mục đích thanh tra đánh giá hoặc chứng nhận.

Bạn muốn biết thêm thông tin?

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, hãy truy cập www.rainforest-alliance.org hoặc liên hệ info@ra.org

Tên Văn Bản:		Mã Số Văn Bản:	Phiên bản:
Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận: Hướng Dẫn Trong Ngành Chè		RA-G-SD-30-V1VN	V1
Ngày phát hành lần đầu:	Ngày sửa đổi:	Ngày Có Hiệu Lực:	Ngày hết hạn:
Ngày 23 tháng 06 năm 2021	Không áp dụng	Không áp dụng	Cho đến khi có thông báo thêm
Người soạn thảo:		Người phê duyệt:	
Phòng Chuyển Đổi Thị Trường Rainforest Alliance		Giám Đốc Phòng Tiêu Chuẩn và Đảm Bảo Chứng Nhận	
Tài Liệu Liên Quan:			
SA-S-SD-1-V1.1VN Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance, Các yêu cầu đối với trang trại SA-S-SD- 2- V1.1VN Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance, Các Yêu Cầu đối với Chuỗi Cung Ứng SA-S-SD-4-V1.1 Phụ Lục S3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro SA-S-SD-15-V1.1 Phụ Lục S14: Trách Nhiệm Chung SA-G-SD-22-V1 Hướng Dẫn: Sử dụng Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận vì lợi ích của người lao động.			
Thay thế cho:			
Không áp dụng			
Được áp dụng cho:			
Các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại và chuỗi cung ứng			
Quốc Gia/Khu Vực:			
Tất cả			
Cây trồng:		Loại Hình Chứng Nhận:	
Chè		Các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại và chuỗi cung ứng	

Tài liệu hướng dẫn này **không mang tính bắt buộc**. Điều này có nghĩa là tài liệu này cung cấp thông tin quan trọng để giúp người đọc hiểu, diễn giải và thực hiện các yêu cầu đặt ra trong các tài liệu được liệt kê trong phần "tài liệu liên quan" ở trên. Tuy nhiên, không bắt buộc phải tuân theo hướng dẫn trong tài liệu này.



Mục Lục

Danh Mục Một Số Thuật Ngữ.....	4
Tóm Tắt Chung	7
1. Mục đích của tài liệu này.....	11
1.1 giới thiệu.....	11
1.2 Đối tượng và mục đích sử dụng tài liệu này	11
2. Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận trong ngành chè	11
2.1 Hướng tới phát triển bền vững ngành chè	11
2.2 Giới Thiệu Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận	12
2.3 Tiến độ hướng đến SD/SI.....	13
2.4 Chủ Sở hữu Thương hiệu và trách nhiệm của Chủ Sở hữu Thương hiệu	13
3. Thời hạn thanh toán SD/SI trong ngành chè	14
4. Hướng dẫn về Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững trong ngành chè	15
4.1 Người thụ hưởng SD	15
4.2 Giá trị SD bằng tiền.....	15
5. Hướng dẫn về Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận trong ngành chè	15
5.1 Nội Dung Kế Hoạch Đầu Tư	16
5.2 Ưu Tiên Đầu Tư	18
5.3 Các loại đầu tư khác nhau	18
5.4 Giá Trị của Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận 18	
5.5 Mức Lương Cơ Bản và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận	19
6. Báo cáo Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận	20
6.1 Tính Minh Bạch.....	20
6.2 Báo cáo	20
6.3 Tuyên bố và thuyết minh	21
7. Thực hiện SD/SI	22
7.1 Ban Quản Lý Nhóm Thanh Toán cho Thành Viên	24
8. Đảm Bảo Các Khoản Thanh Toán SD/SI.....	24



DANH MỤC MỘT SỐ THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Định nghĩa
Thương Hiệu	Nhóm hàng hoá được xác định bằng tên, thuật ngữ, kiểu dáng, ký hiệu hoặc một đặc điểm khác với tư cách là sản phẩm của một công ty hoặc nhà sản xuất duy nhất.
Chủ Sở Hữu Thương Hiệu (BO)	Cá nhân hoặc công ty tiếp thị bất kỳ hàng hóa hoặc sản phẩm nào mang tên thương hiệu hoặc nhãn hàng đã đăng ký. Trong đó có thể bao gồm các nhãn hàng riêng hoặc của cửa hàng do các công ty bán lẻ sở hữu. Theo tài liệu này, chủ sở hữu thương hiệu được định nghĩa là: i) Một tổ chức doanh nghiệp tiếp thị chèn mang một hoặc nhiều (các) tên thương hiệu hoặc (các) nhãn hàng đã đăng ký. Tổ chức này có thể tự chế biến và đóng gói các loại chèn hoặc thông qua bên thứ 3 nhưng họ vẫn sở hữu và chịu trách nhiệm về thương hiệu. ii) Một tổ chức bán lẻ tiếp thị chèn mang một hoặc nhiều nhãn hàng riêng hoặc (các) thương hiệu cửa hàng do họ sở hữu. iii) Nhà sản xuất hoặc nhà đóng gói nhãn hàng riêng cung cấp một hoặc nhiều sản phẩm chèn thành phẩm được bán dưới dạng SKU (Đơn Vị Lưu Kho) chèn có thương hiệu cho thương mại bán lẻ hoặc xuất ngoài. Theo tài liệu hướng dẫn này, bất kỳ chủ sở hữu thương hiệu nào trong số 3 kiểu trên cũng có thể là đơn vị đóng gói.
Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận (CB)	Tổ chức được Rainforest Alliance ủy quyền thực hiện thanh tra đánh giá và cấp chứng nhận cho Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance.
Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận (CH)	Bất kỳ tổ chức nào được hoặc muốn được chứng nhận theo bất kỳ chương trình chứng nhận nào của Rainforest Alliance (Chương Trình Chứng Nhận UTZ, Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance 2017, Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance 2020). Đơn vị sở hữu chứng nhận bao gồm tất cả các nhân tố (ví dụ địa điểm, người nông dân, các đơn vị trung gian, v.v.) thuộc phạm vi chứng nhận của CH. CH Trang Trại là các tổ chức có hoạt động canh tác trong phạm vi và phải tuân thủ các Yêu Cầu Đối Với Trang Trại hiện hành của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững (SAS) Rainforest Alliance 2020, CH Chuỗi Cung Ứng là những tổ chức không có hoạt động canh tác trong phạm vi và do đó tuân thủ các Yêu Cầu Đối Với Chuỗi Cung Ứng hiện hành của SAS Rainforest Alliance 2020.
Tuyên bố	Còn được gọi là tuyên bố về sản phẩm. Bất kỳ tham chiếu nào được đưa ra về việc Được Rainforest Alliance Chứng Nhận hoặc về việc tìm nguồn cung ứng bền vững hoặc có trách nhiệm của sản phẩm hoặc (các) thành phần, mà đối với tất cả các ý định và mục đích đều hoàn toàn hoặc một phần dựa trên nguồn gốc hoặc trạng thái Được Rainforest Alliance Chứng Nhận, dù có hoặc không có con dấu của Rainforest Alliance, trên sản phẩm hoặc ngoài sản phẩm, liên quan đến việc chào bán hoặc bán sản phẩm đó. Đây có thể là tuyên bố giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng. Rainforest Alliance có quyền đưa ra quyết định cuối cùng về việc tuyên bố nào đó có được coi là tuyên bố về sản phẩm hay không. Tuyên bố về sản phẩm sẽ được giải thích thêm trong chương trình khung về các tuyên bố của Rainforest Alliance và chính sách về dán nhãn và nhãn hiệu.
Cam kết	Thỏa thuận liên quan đến khoản đóng góp SD và/hoặc SI bằng tiền giữa Đơn Vị/Nhà Cung Ứng Sản Phẩm (SCA) và CH trang trại.



Sản phẩm tiêu dùng cuối cùng	Sản phẩm không cần chuyển đổi thêm về chế biến hoặc đóng gói trước khi tiêu thụ và dành cho phân khúc bán lẻ hoặc dịch vụ thực phẩm.
Trang Trại	Toàn bộ đất đai và cơ sở được sử dụng cho các hoạt động sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp trong phạm vi quản lý trang trại/nhóm về mặt địa lý. Một trang trại có thể bao gồm một số đơn vị trang trại lân cận hoặc riêng biệt về mặt địa lý trong phạm vi một quốc gia nếu thuộc cùng một cơ quan quản lý chung.
Đơn Vị Trang Trại	Mảnh đất nối tiếp thuộc một phần của trang trại. Một đơn vị trang trại có thể bao gồm cả đất nông nghiệp và đất phi nông, nhà ở, khu vực nước như sông suối ao hồ và các đặc điểm khác (nếu có).
Người Mua Đầu Tiên	Đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm đầu tiên sở hữu hợp pháp sản phẩm được chứng nhận sau đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại.
Dịch vụ thực phẩm	Còn được gọi là dịch vụ xuất ngoài. Công ty mua sản phẩm tiêu dùng cuối cùng và xử lý sản phẩm trước khi phân phối hoặc bán cho người tiêu dùng.
Ban Quản Lý Nhóm	Tổ chức ký thỏa thuận chứng nhận với đơn vị thanh tra chứng nhận được công nhận của Rainforest Alliance, chịu trách nhiệm phát triển và triển khai hệ thống quản lý nội bộ của nhóm và tất cả các hệ thống quản lý của các trang trại thành viên. Ban quản lý nhóm chịu trách nhiệm đảm bảo các trang trại thành viên tuân thủ theo Tiêu Chuẩn.
Thành Viên Nhóm	Các nhà sản xuất đơn lẻ là một phần của chứng nhận nhóm.
Nhà sản xuất	Nhà sản xuất hoặc nhà sản xuất nhãn riêng cung cấp một hoặc nhiều thành phẩm được bán dưới dạng SKU chèn có thương hiệu cho thương mại bán lẻ hoặc xuất ngoài.
Đơn vị đóng gói	Đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm đóng gói sản phẩm thành sản phẩm tiêu dùng cuối cùng.
Đóng gói	Hành động hoặc quá trình đưa các sản phẩm vào một gói hàng. Đóng gói được thực hiện ở các giai đoạn khác nhau trong chuỗi cung ứng và bao gồm cả đóng gói sản phẩm tiêu dùng cuối cùng (đóng gói lần cuối cho sản phẩm tiêu dùng cuối cùng).
Tiền thưởng	Khoản tiền bổ sung được chi trả cao hơn giá thị trường cho một sản phẩm thông thường tương tự (không được chứng nhận/không xác nhận) vì sản phẩm được sản xuất bền vững và đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn nhất định.
Nhà sản xuất	Người (nam hoặc nữ) sở hữu và/hoặc điều hành một doanh nghiệp nông nghiệp, vì mục đích thương mại hoặc để nuôi sống bản thân hoặc gia đình họ.
Hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance	Hệ thống Công Nghệ Thông Tin do Rainforest Alliance phát triển để ghi nhận dữ liệu chứng nhận và báo cáo các giao dịch và hoạt động của khối lượng được chứng nhận trong toàn bộ chuỗi cung ứng.
Quy đổi cuối cùng	Hành động được thực hiện trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance đánh dấu sự kết thúc của chuỗi cung ứng cho sản phẩm được chứng nhận đó, sau đó sẽ không thể tiếp tục kê khai hoặc truy nguyên sản phẩm đó nữa. Các nhà sản xuất sản phẩm bán thành phẩm, sản phẩm tiêu dùng hoặc dịch vụ thực phẩm (ví dụ: máy đóng gói trà) hoạt động trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance phải quy đổi tất cả khối lượng của Rainforest Alliance mà họ đã xác nhận đã nhận và được đóng gói dưới dạng sản phẩm tiêu dùng, mang thương hiệu riêng của nhà sản xuất hoặc thương hiệu của nhà bán lẻ mà nhà sản xuất đang sản xuất sản phẩm cho nhà bán lẻ đó. Các báo cáo quy đổi của họ có thể được



	sử dụng tiếp trong chuỗi cung ứng làm bằng chứng hỗ trợ về tình trạng Được Rainforest Alliance Chứng Nhận.
Đánh Giá Rủi Ro	Quy trình có hệ thống để xác định các vấn đề có thể khiến các nhà sản xuất không thể tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn và đạt được kết quả bền vững như mong muốn. Rainforest Alliance đã phát triển một công cụ hỗ trợ phân tích này – đó là Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro đối với Trang Trại.
SAS 2020	Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance.
Đơn vị lưu kho (SKU)	Các mặt hàng riêng biệt để bán và tất cả các thuộc tính (ví dụ: vật liệu, thành phần, kích thước, bao bì, v.v.) được liên kết kèm theo với mặt hàng đó để phân biệt với các mặt hàng khác.
Đơn vị/nhà thầu phụ	Tổ chức hoặc cá nhân ký hợp đồng để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động cụ thể với các sản phẩm được chứng nhận, ví dụ chế biến, bảo quản, đóng gói và/hoặc dán nhãn sản phẩm.
Đơn Vị/Nhà Cung Ứng Sản Phẩm (SCA)	Tổ chức liên quan đến sản phẩm được chứng nhận từ khâu xử lý sản phẩm cho đến khâu bán hàng cuối cùng. Ví dụ về SCA (Đơn Vị/Nhà Cung Ứng Sản Phẩm) trong ngành chè là đại lý mua, thương nhân, đơn vị pha trộn, tàu trở hàng rời, đơn vị chế biến (bao gồm cả đơn vị/nhà thầu phụ).
Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (SD)	Khoản thanh toán bổ sung bằng tiền bắt buộc được trả cho các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại được chứng nhận ngoài giá thị trường của hàng hóa.
Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (SI)	các khoản đầu tư bắt buộc bằng tiền hoặc hiện vật từ những người mua các sản phẩm Được Rainforest Alliance Chứng Nhận cho các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại với mục đích cụ thể là giúp họ tuân thủ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020.
Người lao động	Người bỏ công sức lao động để được trả tiền. Người lao động bao gồm tất cả các kiểu người làm việc bất kể có ký hợp đồng lao động hay không, như người lao động làm việc lâu dài, người lao động tạm thời, người lao động thời vụ, lao động nhập cư, người lao động trong gia đình, lao động theo mức khoán, ký hợp đồng, không ký hợp đồng, cũng như lao động được thuê qua nhà cung cấp lao động, các cá nhân đang được đào tạo, nhân viên quản lý (nhóm), bao gồm cả thực tập sinh và người học việc và cũng bao gồm các cá nhân tạm thời nghỉ việc hoặc vắng mặt tại doanh nghiệp nơi họ đang làm việc vì bị ốm, nghỉ thai sản, ngày nghỉ lễ, đào tạo hoặc tranh chấp lao động.



TÓM TẮT CHUNG

Trong chương trình chứng nhận năm 2020, chúng tôi chuyển từ mô hình đặt hoàn toàn gánh nặng đầu tư vào sản xuất bền vững lên các đơn vị sản xuất sang hướng tới một hệ thống mới chia sẻ trách nhiệm về sản xuất bền vững trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Với Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận, chúng tôi khuyến khích các công ty thừa nhận cái giá của việc phát triển bền vững kể cả đầu tư, thưởng cho hoạt động sản xuất bền vững — vì một sản phẩm bền vững là một sản phẩm tốt hơn xứng đáng với một mức giá tốt hơn. Thay vì đặt một mức giá hàng hóa cố định có thể làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa được chứng nhận, phương pháp tiếp cận của chúng tôi mang tính hệ thống. Điều này nhằm mục đích giải quyết các nguyên nhân sâu xa gây ra tình trạng bất bình đẳng và nghèo nàn trong các chuỗi cung ứng bằng cách trao quyền để các nhà sản xuất xác định họ cần hỗ trợ đầu tư nào để thương lượng và vận động chính sách tốt hơn cho bản thân công ty.

Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận

- Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững là khoản thanh toán bằng tiền bắt buộc phải trả cho các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại được chứng nhận ngoài giá thị trường của hàng hóa.
- Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận là các khoản đầu tư bằng hiện vật hoặc tiền mặt bắt buộc hoặc tùy chọn được trả cho các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại nhằm mục đích cụ thể là hỗ trợ họ tuân thủ SAS 2020.

Tiến Trình thực hiện Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (SD) và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (SI)

SAS 2020 Rainforest Alliance sẽ yêu cầu thay đổi một số thành phần của các thông lệ hiện tại:

Phương pháp tiền thưởng	Phương pháp SD/SI
<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tiền thưởng của UTZ: chỉ ghi lại các khoản tiền được thanh toán từ người mua đầu tiên đến CH trang trại. Không bao gồm các khoản đầu tư bằng hiện vật. • Yêu cầu phí tiền thưởng RA: không có. 	<ul style="list-style-type: none"> • Sẽ ghi lại toàn bộ các khoản đầu tư cho các CH trang trại. Trong đó bao gồm cả các khoản đầu tư bằng hiện vật cũng như tiền mặt.
<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu tiền thưởng UTZ: bao gồm cả số tiền trả cho các nhà sản xuất và quản trị viên nhóm. Không bắt buộc phân phối chính xác hoặc báo cáo trong hệ thống quản lý chứng nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phân biệt giữa giá trị chi trả cho nông dân (SD) và giá trị chi trả cho ban quản lý nhóm/trang trại (SI), từ đó đánh giá những yếu tố tiếp cận nhà sản xuất bằng tiền.
<ul style="list-style-type: none"> • Không có hướng dẫn cho các khoản đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> • Sẽ dựa trên nhu cầu đầu tư do CH trang trại xác định trong kế hoạch đầu tư. Rainforest Alliance cung cấp mẫu tính toán bắt buộc.

Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận trong Ngành Chè.

Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận (CH) Trang Trại

CH trang trại phải tuân thủ các yêu cầu trong SAS Rainforest Alliance về việc phân phối, sử dụng và báo cáo nguồn vốn từ các khoản thanh toán SD/SI.

Các CH trang trại cũng được yêu cầu lập các Kế Hoạch Đầu Tư trình bày rõ ràng các nhu cầu về các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận theo mẫu do Rainforest Alliance cung cấp. Các CH trang trại được yêu cầu cập nhật thông tin SD/SI của họ trong hệ thống quản lý Trực Tuyến của Rainforest Alliance.



Chủ Sở Hữu Thương Hiệu (BO)

Chủ sở hữu thương hiệu là những đơn vị tham gia trên thị trường kết nối với người tiêu dùng, đầu tư vào các chuỗi cung ứng bền vững và đưa ra tuyên bố thể hiện cam kết của họ trong việc đạt được các mục tiêu bền vững cụ thể. Chủ sở hữu thương hiệu cũng là những đơn vị tham gia trên thị trường được hưởng lợi từ việc sử dụng nhãn hàng của Rainforest Alliance trên bao bì, trên mạng hoặc đưa ra các tuyên bố về nguồn cung ứng được chứng nhận trên các tài liệu và trang web của công ty.

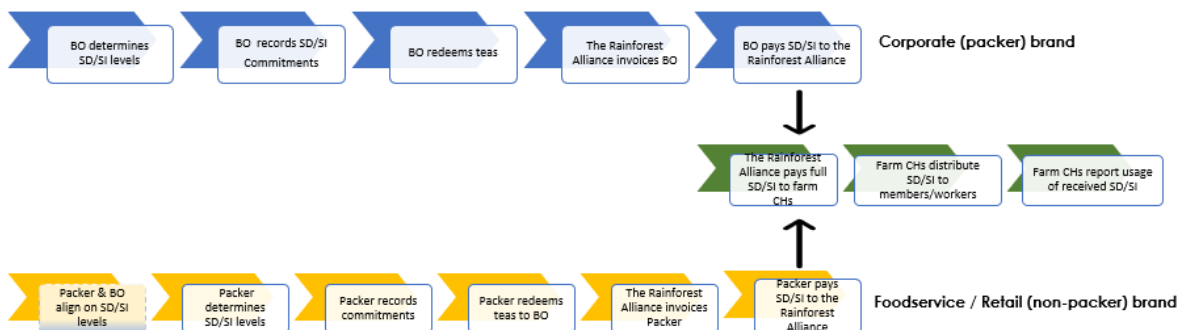
Trong ngành Chè, chủ sở hữu thương hiệu là đơn vị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng SD/SI được thanh toán cho mỗi CH trang trại. Trách nhiệm thanh toán cụ thể áp dụng cho đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng, tức là tổ chức đã đăng ký làm quản trị viên chứng nhận cho chủ sở hữu thương hiệu trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance.

Trong trường hợp chủ sở hữu thương hiệu ký hợp đồng thầu phụ đóng gói chè của họ với nhà sản xuất/đơn vị đóng gói (ví dụ: dịch vụ thực phẩm hoặc các đơn vị bán lẻ), nhà sản xuất/đơn vị đóng gói đó được yêu cầu thanh toán SD/SI thay mặt cho BO đó. Trong những trường hợp như vậy, BO sẽ có thể sử dụng nhãn hàng của Rainforest Alliance, các tuyên bố và thuyết minh được phép nếu họ có thể cung cấp bằng chứng cho thấy đã hoàn trả SD/SI mà nhà sản xuất/đơn vị đóng gói đã thanh toán cho đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại thông qua hệ thống thanh toán của Rainforest Alliance.

Chủ sở hữu thương hiệu có trách nhiệm ký kết các thỏa thuận về mức đóng góp SD/SI bằng tiền (cam kết) với mỗi CH trang trại. Những cam kết này sẽ được áp dụng cho chủ sở hữu thương hiệu cung cấp sản phẩm chè Được Rainforest Alliance Chứng Nhận trực tiếp từ CH trang trại hay thông qua nhà sản xuất/đơn vị đóng gói. Những cam kết này phải được ghi nhận trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance ít nhất một lần mỗi năm, vào đầu năm dương lịch thực hiện cam kết.

Thanh Toán và Tính Minh Bạch

Tất cả các ghi chép và báo cáo về SD/SI sẽ được lưu trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance. Khoản chi trả SD/SI được hồi tố cho năm dương lịch trước đó. Rainforest Alliance sẽ là bên điều phối thanh toán. Rainforest Alliance sẽ thay mặt cho chủ sở hữu thương hiệu hoặc nhà sản xuất/đơn vị đóng gói của họ lập hóa đơn cho các CH trang trại có liên quan đối với các khoản đóng góp SD/SI theo các cam kết đã thỏa thuận trên hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance. Sau khi nhận được các khoản đóng góp SD/SI, Rainforest Alliance sẽ giải ngân toàn bộ số tiền SD/SI lại cho chủ sở hữu chứng nhận trang trại, họ sẽ giải trình cho việc nhận và sử dụng SD/SI như được nêu trong yêu cầu Tiêu Chuẩn.





Bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2023, SD/SI phải được thanh toán trên cơ sở mỗi đơn vị khối lượng, tức là USC/KG (cent/kg) hoặc USD/MT đối với tất cả các khối lượng được quy đổi thành SP được chứng nhận từ các CH trang trại cho chủ sở hữu thương hiệu.

- Các yêu cầu Tiêu Chuẩn nêu rõ rằng SD/SI phải được thanh toán ít nhất hàng năm. Tuy nhiên, đối với sản phẩm chè, Rainforest Alliance đề xuất lập hóa đơn và thanh toán vào quý đầu tiên hàng năm cho các cam kết SD/SI của năm trước, đồng thời thanh toán SD/SI cho các CH trang trại dự kiến vào cuối mỗi quý đầu tiên.

Hướng dẫn về số tiền SD & SI

- Mặc dù việc thanh toán SD/SI là bắt buộc đối với tất cả các loại chè được Rainforest Alliance Chứng Nhận theo Tiêu Chuẩn 2020 nhưng giá trị thực tế theo cam kết có thể được thương lượng giữa BO (hoặc đơn vị đóng gói được chỉ định của họ) và CH.
- Trong năm đầu tiên thực hiện (ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023), Rainforest Alliance sẽ không quy định mức tối thiểu. Tuy nhiên, để tạo sân chơi bình đẳng và cung cấp thông tin rõ ràng cho tất cả các SCA, chúng tôi đề xuất mức khởi điểm như sau:
 - SD được thanh toán trên cơ sở không dưới 10 USD/tấn cho mỗi tấn chè được Rainforest Alliance Chứng Nhận do BO quy đổi từ chuỗi cung ứng của họ
 - SI được thanh toán trên cơ sở không dưới 40 USD/tấn cho mỗi tấn chè được Rainforest Alliance Chứng Nhận do BO quy đổi từ chuỗi cung ứng của họ
- Từ năm thứ hai thực hiện (2024) trở đi, Rainforest Alliance có quyền áp dụng SD hoặc SI cố định hoặc tối thiểu dựa trên dữ liệu và thông tin chi tiết được thu thập thêm. Rainforest Alliance sẽ thông báo trước ít nhất 12 tháng về việc áp dụng SD hoặc SI cố định hoặc tối thiểu.

Chia giai đoạn

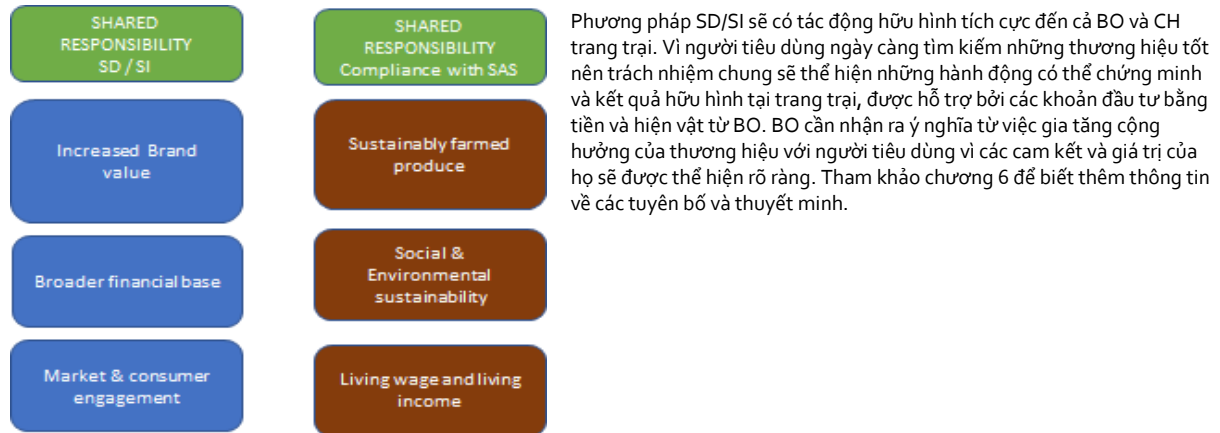
Giai đoạn 1- Chuyển đổi Tháng 7 năm 2021- Tháng 12 năm 2022	Giai đoạn 2 – Thực hiện Ngày 1 tháng 1 - Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Giai đoạn 3 - Đánh giá & Quy định lại Từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 trở đi
<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp tục áp dụng tiền thưởng tùy chọn cho Chứng Nhận Rainforest Alliance/bắt buộc đối với UTZ cho các chương trình kế thừa • Thanh tra đánh giá các CH trang trại theo SAS 2020 bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 <p>Chè được chứng nhận theo SAS 2020 bắt đầu được đưa vào chuỗi cung ứng của BO.</p> <p>Ngày 30 tháng 6 năm 2022: Các CH trang trại hoàn tất quá trình chuyển đổi sang Chương Trình Chứng Nhận mới (SAS 2020) và nhận Chứng Nhận Trong Quá Trình Chuyển Đổi. *</p> <p>Ngày 31 tháng 12 năm 2022: Các CH chuỗi cung ứng (SC) hoàn tất quá trình chuyển đổi sang Chương Trình Chứng Nhận mới (SAS 2020) và nhận Chứng Nhận Trong Quá Trình Chuyển Đổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> • BO ghi nhận cam kết SD/SI năm 2022 đối với khối lượng mua vào năm 2022 được chứng nhận theo SAS 2020. • CH hoàn thành Kế Hoạch Đầu Tư thứ nhất 	<p>Tất cả các loại chè trong chương trình Rainforest Alliance đều được chứng nhận theo SAS 2020.</p> <p>Các khoản thanh toán SD áp dụng cho những khối lượng được chứng nhận theo SAS 2020. Mức khởi điểm của hướng dẫn là \$10/tấn, không có mức tối thiểu cố định.</p> <p>Các khoản thanh toán SI bằng tiền và hiện vật áp dụng cho các khối lượng được chứng nhận theo SAS 2020. Mức khởi điểm của hướng dẫn là \geq \$40/tấn, không có mức tối thiểu cố định.</p> <p>Hóa đơn SD & SI được phát hành vào đầu quý 1 năm 2023 cho các cam kết và khối lượng năm 2022; các khoản thanh toán SD & SI được thực hiện vào cuối quý 1 năm 2023.</p> <p>Rainforest Alliance thu thập dữ liệu về nhu cầu đầu tư của CH trang trại.</p>	<p>Rainforest Alliance xem xét giá trị SD & SI. Quyết định về SD và/hoặc SI phải trả tối thiểu.</p> <p>Rainforest Alliance xem xét dữ liệu về nhu cầu đầu tư của CH trang trại.</p> <p>Rainforest Alliance bắt đầu thu thập dữ liệu về các cải tiến ở cấp độ CH trang trại nhờ có SI.</p>

*Trong quá trình Thanh Tra Đánh Giá Giai Đoạn Chuyển Đổi của họ, nếu các CH trang trại còn lại bất kỳ khối lượng nào từ các chương trình kế thừa, họ có thể chuyển tiếp khối lượng đó trong Giấy Chứng Nhận Trong Quá Trình Chuyển Đổi của mình. Sau khi được chuyển tiếp sang Giấy Chứng Nhận Trong Quá Trình Chuyển Đổi, những khối lượng được chứng nhận ban đầu sẽ được coi là khối lượng mới của



Rainforest Alliance. Do đó, những khối lượng đó cũng đủ điều kiện để trở thành khoản đóng góp SD/SI từ BO, nếu những khối lượng đó được đưa vào chuỗi cung ứng của BO từ năm 2022 trở đi.

Tác động





1. MỤC ĐÍCH CỦA TÀI LIỆU NÀY

1.1 giới thiệu

Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững (SAS) 2020 Rainforest Alliance bao gồm các Yêu Cầu về Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (SD) và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (SI) trong phần 3.2 và 3.3 dành cho các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại và chuỗi cung ứng. Phần giải thích các yêu cầu được trình bày trong Phụ Lục S14 Trách Nhiệm Chung.

Mặc dù các nguyên tắc chung nhất quán giữa các ngành nhưng phương pháp SD/SI đảm bảo hướng dẫn thực hiện bổ sung phù hợp với từng ngành. Tài liệu này giải thích cách thức triển khai Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững (SD) và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (SI) trong ngành chè.

Hướng dẫn về SD/SI áp dụng cho các ngành khác sẽ được công bố riêng.

1.2 Đối tượng và mục đích sử dụng tài liệu này

Tài liệu này dùng để hướng dẫn tất cả các bên liên quan có vai trò liên quan đến cách thức giao dịch, đảm bảo và ghi nhận các giá trị SD/SI trong hệ thống quản lý trực tiếp của Rainforest Alliance.

Các bên liên quan bao gồm:

- Thành viên nhóm (các nhà sản xuất đơn lẻ thuộc chứng nhận nhóm)
- Ban quản lý (theo hình thức chứng nhận nhóm hoặc chứng nhận đơn lẻ)
- Chủ Sở Hữu Thương Hiệu và/hoặc nhà sản xuất/đơn vị đóng gói được chỉ định của họ
- Nhân viên thanh tra nội bộ
- Đơn vị thanh tra chứng nhận
- Các bên liên quan và giảng viên nội bộ của Rainforest Alliance

Tài liệu hướng dẫn này cung cấp thông tin cho các đối tượng sau:

- Tất cả những người mua chè đầu vào được Rainforest Alliance Chứng Nhận .

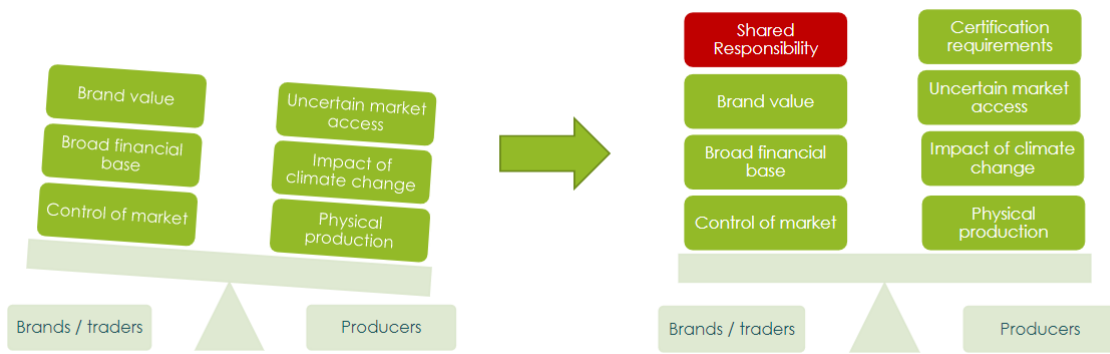
2. KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG VÀ KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN TRONG NGÀNH CHÈ

2.1 Hướng tới phát triển bền vững ngành chè

Ngành chè bền vững sẽ được sản xuất và kinh doanh theo cách thức để con người và thiên nhiên cùng phát triển thịnh vượng. Đó là ngành kinh doanh mà các nhà sản xuất có kiến thức và nguồn lực sản xuất chè theo cách thức bền vững về môi trường, kinh tế và xã hội; và được các đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm hỗ trợ để kiếm sống, do đó toàn bộ ngành chè có khả năng thích ứng các tác động của biến động giá cả và biến đổi khí hậu. Đó là ngành kinh doanh mà các nhà sản xuất có thể đạt được mức giá hợp lý cho chè của họ vì thị trường chỉ chọn đầu tư vào và tìm nguồn chè được sản xuất bền vững và trả mức giá tốt hơn cho sản phẩm tốt hơn.

Không thể chỉ đặt trách nhiệm chuyển đổi bền vững lên vai người nông dân. Để thúc đẩy thay đổi mang tính hệ thống, vững chắc trên quy mô toàn cầu, các công ty và chính phủ cũng cần phải đóng vai trò dẫn , hướng dẫn.

Trách nhiệm chung là yêu cầu nỗ lực chung từ đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm và các bên liên quan khác để hỗ trợ sản xuất bền vững ở cấp độ trang trại.



Có lời kêu gọi hành động rõ ràng để giải quyết tình trạng mất an toàn tài chính của các nhà sản xuất chè, vốn là nguyên nhân sâu xa gây ra các vấn đề làm suy giảm tính bền vững của ngành chè, tức là suy giảm khả năng chống chịu khí hậu, nạn phá rừng, di cư, bất bình đẳng giới, an toàn và thiếu cơ hội cho thanh niên và người lao động.

Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance 2020 mới nhấn mạnh hơn vào trách nhiệm chung trong hành trình phát triển bền vững. Chúng tôi đang xây dựng mối quan hệ đối tác bền chặt của mình và hợp tác với một số công ty lớn nhất và tiến bộ nhất trên thế giới để nhấn mạnh tính cấp thiết của việc đầu tư vào phát triển bền vững — và qua đó, khen thưởng cho những nông dân tiến bộ.

Tương tự như vậy, chúng tôi đang nỗ lực nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về việc lựa chọn các sản phẩm được Rainforest Alliance chứng nhận sẽ khen thưởng cho các thương hiệu và công ty đang góp phần xây dựng một ngành kinh doanh có trách nhiệm hơn.

Chúng tôi tin rằng điều này sẽ giúp ngành kinh doanh giải quyết những khó khăn tồn tại từ lâu như người nông dân trồng chè không có khả năng kiếm được thu nhập cơ bản, để nhà sản xuất trả mức lương cơ bản và cải thiện công tác quản lý trang trại chè để giải quyết những rủi ro trọng yếu trong ngành chè.

2.2 Giới Thiệu Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận

Lý do các CH trang trại cần SD/SI

Dù trải qua nhiều năm đầu tư, đào tạo về Thực Hành Nông Nghiệp Tốt và các nỗ lực khác nhằm tăng sản lượng và thu nhập, cải thiện thực tiễn xã hội và đưa các yêu cầu về phát triển bền vững ở khía cạnh môi trường vào tiêu chuẩn nhưng vẫn tồn tại chênh lệch đáng kể giữa tình trạng của các trang trại được chứng nhận và hoạt động sản xuất chè thực sự bền vững. Tình trạng nghèo nàn mang tính hệ thống và không đủ nguồn lực dành cho những nhà sản xuất lựa chọn sản xuất bền vững làm kìm hãm sự tiến bộ hướng đến nền nông nghiệp bền vững. Để đẩy nhanh quá trình tác động, phải khuyến khích các nhà sản xuất hơn nữa để áp dụng các thông lệ bền vững, đồng thời các CH phải có phương tiện đầu tư vào doanh nghiệp và các thành viên hoặc người lao động của họ.

Để các ngành kinh doanh thực sự bền vững, tất cả các đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm đều có vai trò của riêng mình. Chuỗi cung ứng toàn diện là chuỗi cung ứng chia sẻ cả rủi ro và giá trị. Để làm được điều này, phải chuyển đổi sang một hệ thống khen thưởng cho các nhà sản xuất nỗ lực làm cho trang trại và hoạt động sản xuất của họ trở nên bền vững hơn.

Để giúp thực hiện tầm nhìn này, SAS 2020 của chúng tôi đặt ra các yêu cầu về hai công cụ dành cho người mua hàng hóa Được Rainforest Alliance Chứng Nhận gồm: Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự



Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận.

Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững là khoản thanh toán bằng tiền bổ sung bắt buộc trả cho các nhà sản xuất được chứng nhận cao hơn giá thị trường của hàng hóa.

Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận là các khoản đầu tư bắt buộc bằng tiền hoặc hiện vật từ những người mua các sản phẩm Được Rainforest Alliance Chứng Nhận cho các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại với mục đích cụ thể là giúp họ tuân thủ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững.

Mục đích của Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận là nhằm khuyến khích chia sẻ cả chi phí và lợi nhuận của hoạt động sản xuất bền vững trong chuỗi cung ứng.

2.3 Tiến độ hướng đến SD/SI

Điều chỉnh SD và SI theo Tình Hình Thực Tế

Phương pháp SD/SI về nguyên tắc được áp dụng như nhau cho tất cả các loại cây trồng nhưng bối cảnh của các cơ chế thương mại, hợp đồng và phương thức thanh toán giữa các quốc gia cho mỗi loại cây trồng sẽ khác nhau. Hơn nữa, Rainforest Alliance nhận thấy rằng mức độ phát triển và hiệu suất của các nhà sản xuất có thể khác nhau đáng kể giữa các quốc gia và ngay cả trong phạm vi từng quốc gia. Mục đích của hướng dẫn cụ thể theo ngành là nhằm điều chỉnh cơ chế thanh toán, thiết lập các mức SD/SI và thời điểm áp dụng các yêu cầu SD/SI theo tình hình thực tế đối với một loại cây trồng và ngành kinh doanh cụ thể.

Bối Cảnh: Chứng Nhận và Tiền Thưởng trong Ngành Chè

Tiền thưởng vẫn luôn là yêu cầu bắt buộc đối với sản phẩm chè được UTZ chứng nhận. Sản phẩm chè được Rainforest Alliance chứng nhận chưa bắt buộc phải có tiền thưởng nhưng trong một số trường hợp, các đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm cụ thể đã chọn trả tiền thưởng cho sản phẩm được chứng nhận.

2.4 Chủ Sở Hữu Thương Hiệu và trách nhiệm của Chủ Sở Hữu Thương Hiệu

1. Chủ Sở Hữu Thương Hiệu chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc đảm bảo SD/SI được thanh toán cho khối lượng chè được mua và quy đổi dưới hình thức Được Rainforest Alliance Chứng Nhận trong chuỗi cung ứng của họ.
2. Chủ Sở Hữu Thương Hiệu có trách nhiệm cam kết và đặt ra mức đóng góp SD/SI với mỗi CH trang trại mà họ đang tìm mua sản phẩm chè trên hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance.
3. Trong trường hợp Chủ Sở Hữu Thương Hiệu tìm mua trực tiếp từ các CH trang trại, SD/SI đã cam kết sẽ được Chủ Sở Hữu Thương Hiệu thanh toán cho CH trang trại thông qua hệ thống thanh toán của Rainforest Alliance.
4. Trong trường hợp Chủ Sở Hữu Thương Hiệu chỉ tìm mua các thành phẩm tiêu dùng (ví dụ: chủ sở hữu thương hiệu bán lẻ hoặc dịch vụ thực phẩm), thì Chủ Sở Hữu Thương Hiệu phải đưa các mức SD/SI vào thỏa thuận với nhà sản xuất/đơn vị đóng gói của họ. Nhà sản xuất/đơn vị đóng gói sẽ thanh toán các mức SD/SI đã cam kết. Họ đã đăng ký làm quản trị viên chứng nhận trên hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance. Trong trường hợp này, SD/SI đã cam kết được đơn vị đóng gói thanh toán cho CH trang trại thay mặt cho BO thông qua hệ thống thanh toán của Rainforest Alliance.
 - a. Trong trường hợp áp dụng ủy quyền như vậy, Rainforest Alliance mong muốn nhà sản xuất/đơn vị đóng gói, với tư cách là chuyên gia trong chuỗi cung ứng chè, sẽ đặt mức SD/SI cho mỗi CH trang trại mà họ tìm mua các loại chè Được Rainforest Alliance Chứng Nhận. BO có thể điều chỉnh mức SD/SI với nhà sản xuất/đơn vị đóng gói của họ trước khi cam kết nếu muốn như vậy hoặc mặc định theo mức do nhà sản xuất ấn định.



- b. Trong trường hợp áp dụng ủy quyền như vậy, BO sẽ được yêu cầu cung cấp bằng chứng về việc hoàn trả SD/SI cho nhà sản xuất/đơn vị đóng gói đối với số tiền đã cam kết và thanh toán. Xem chương 7 để biết thêm thông tin.
5. BO phải ghi nhận các cam kết SD và SI vào hệ thống quản lý trực tuyến vào đầu mỗi năm dương lịch, đối với các cam kết trong năm đó. Các cam kết sẽ là cơ sở để lập hóa đơn và thực hiện thanh toán trong năm dương lịch tiếp theo.
6. BO bắt buộc phải thanh toán SD/SI theo các điều khoản quy định trong hóa đơn.
7. BO phải đảm bảo rằng mọi tuyên bố và thuyết minh đều tuân theo hướng dẫn về Tuyên Bố và Thuyết Minh liên quan đến SD/SI trong phần 6.3 của tài liệu này.

3. THỜI HẠN THANH TOÁN SD/SI TRONG NGÀNH CHÈ

Tiền đề để thiết lập thời hạn thanh toán SD/SI trong ngành chè sẽ dựa trên các cam kết chuyển tiếp và các khoản thanh toán trở về trước đối với khối lượng được quy đổi từ hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance như sau:

- Cam kết hàng năm về mức SD/SI vào đầu năm dương lịch
- Lập hóa đơn hàng năm và thanh toán vào quý đầu tiên của năm dương lịch tiếp theo, dựa trên các cam kết trong năm dương lịch trước đó

Xem chương 7 để biết thêm chi tiết.

1. Từ ngày 1 tháng 7 năm 2021, tất cả các đơn vị sở hữu chứng nhận phải bắt đầu chuyển sang Chương Trình Chứng Nhận Rainforest Alliance 2020. Thông tin chi tiết về quy trình và thời hạn chuyển đổi này có trên trang web của Rainforest Alliance: <https://www.rainforest-alliance.org/business/reimagining-certification/how-to-transition-to-the-2020-certification-program/>
2. Đối với các loại chè được thu mua từ các trang trại được chứng nhận theo tiêu chuẩn UTZ 2015 hoặc Rainforest Alliance 2017 sau ngày 1 tháng 7 năm 2021, đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm có liên quan không bắt buộc phải tuân thủ các yêu cầu về SD/SI nhưng phải tuân thủ các yêu cầu của các chương trình chứng nhận tương ứng.
3. Từ ngày 1 tháng 7 năm 2022, chủ sở hữu thương hiệu, bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua nhà sản xuất/đơn vị đóng gói được ủy quyền của họ, phải ghi nhận vào hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance các mức cam kết SD/SI của họ đối với khối lượng được tìm mua từ mỗi CH trang trại được chứng nhận trong chương trình chứng nhận năm 2020.
4. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2023, tất cả chủ sở hữu thương hiệu, bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua nhà sản xuất/đơn vị đóng gói được ủy quyền của họ, phải thực hiện thanh toán SD/SI có hiệu lực trở về trước dựa trên khối lượng được chứng nhận theo chương trình chứng nhận SAS 2020 và được quy đổi trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance cho năm trước đó. Khoản tiền này sẽ được Rainforest Alliance lập hóa đơn vào đầu mỗi năm dương lịch, bắt đầu từ năm 2023, do Chủ Sở Hữu Thương Hiệu thanh toán theo các điều khoản quy định trong hóa đơn, trong đó khoản thanh toán cho các CH trang trại phải được hoàn thành vào cuối quý 1 của mỗi năm dương lịch.



4. HƯỚNG DẪN VỀ KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG TRONG NGÀNH CHÈ

4.1 Người Thụ Hưởng SD

Rainforest Alliance tin rằng các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại nên được công nhận vì cố gắng hướng tới bền vững hơn nữa. SD nhằm mục đích hỗ trợ điều này.

SD phải mang lại lợi ích cho các nhà sản xuất như sau:

Loại Chứng Nhận	Hành Động Sau Khi Nhận SD của CH
Chứng Nhận Nhóm (Yêu cầu 3.2.1 được áp dụng)	SD được thanh toán đầy đủ cho các thành viên nhóm (nhà sản xuất/nông dân). Không có quy định về mục đích sử dụng SD; nhà sản xuất có thể tự quyết định cách sử dụng SD. Ban quản lý nhóm không nắm giữ bất kỳ một khoản nào.
Chứng Nhận Đơn Lẻ (Yêu cầu 3.2.2 được áp dụng)	Ban quản lý trang trại sử dụng Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững Rainforest Alliance vì lợi ích của nhà sản xuất và/hoặc người lao động. Tài liệu sau hướng dẫn thêm về việc sử dụng SD: https://www.rainforest-alliance.org/business/resource-item/guidance-use-of-sustainability-differential-and-sustainability-investments-for-the-benefit-of-workers/

4.2 Giá trị SD bằng tiền

Chủ sở hữu thương hiệu sẽ cam kết số tiền SD trong hệ thống quản lý trực tuyến và những cam kết này sẽ là khoản tiền được lập hóa đơn và thanh toán qua hệ thống thanh toán của Rainforest Alliance. Rainforest Alliance hy vọng rằng số tiền SD được chủ sở hữu thương hiệu cam kết trong hệ thống quản lý trực tuyến giống với số tiền đã được thương lượng và thống nhất với các CH trang trại.

Chủ sở hữu thương hiệu (hoặc đơn vị đóng gói được chỉ định của họ) và các CH trang trại hoàn toàn có thể thương lượng số tiền SD. Rainforest Alliance không can thiệp vào các cuộc đàm phán này.

Rainforest Alliance sẽ không quy định giá trị SD tối thiểu trước khi kết thúc năm đầu tiên thực hiện là năm 2023 nhưng theo hướng dẫn, Rainforest Alliance khuyến nghị SD không nên dưới 10 US\$/tấn.

Nên coi hướng dẫn này là mức khởi điểm để thiết lập một sân chơi bình đẳng cho tất cả các chủ sở hữu thương hiệu nhằm khuyến khích ngành chè khen thưởng xứng đáng cho các nhà sản xuất vì những nỗ lực bền vững của họ. Do đó, chúng tôi dự kiến các khoản thanh toán SD trung bình sẽ vượt mức 10 USD/tấn.

Từ năm 2024 trở đi, Rainforest Alliance sẽ sử dụng dữ liệu thu thập được thông qua phương pháp Trách Nhiệm Chung của chúng tôi để theo dõi tác động dự kiến và đánh giá nhu cầu tối thiểu.

5. HƯỚNG DẪN VỀ KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN TRONG NGÀNH CHÈ

Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận (SI) nhằm hỗ trợ các CH trang trại thực hiện các khoản đầu tư cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance.



Các khoản đầu tư cần thiết được CH trang trại xác định trong Kế Hoạch Đầu Tư của họ. Mẫu kế hoạch đầu tư do Rainforest Alliance cung cấp (Phụ Lục S16). Trong kế hoạch đầu tư, các khoản đầu tư được phân loại và liên kết trực tiếp với các chương của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance. Để xác định các khoản đầu tư cần thiết, quản lý nhóm hoặc trang trại sử dụng thông tin từ kết quả thanh tra đánh giá rủi ro trang trại, tự đánh giá, đánh giá năng lực, (các) cuộc thanh tra nội bộ và từ năm thứ 2 là gồm cả kết quả của các cuộc thanh tra đánh giá bên ngoài.

Không có yêu cầu tiêu chuẩn nào buộc CH trang trại phải chia sẻ kế hoạch đầu tư chi tiết với chủ sở hữu thương hiệu hoặc các SCA khác nhưng trên tinh thần thúc đẩy tính minh bạch, Rainforest Alliance mong muốn CH trang trại chia sẻ ở mức tối thiểu kế hoạch đầu tư tóm tắt hoặc những yếu tố mà chủ sở hữu thương hiệu yêu cầu để đưa ra quyết định về cam kết SI.

5.1 Nội Dung Kế Hoạch Đầu Tư

Các Khoản Đầu Tư tiềm năng trong Kế Hoạch Đầu Tư được phân loại và liên kết với các chương của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance. Tuy nhiên, không phải tất cả các khoản đầu tư vào CH trang trại đều có thể được đưa vào Kế Hoạch Đầu Tư.

Kế Hoạch Đầu Tư có thể bao gồm:

- Các hoạt động và ý kiến đóng góp liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu cải tiến cốt lõi và bắt buộc của bất kỳ chương nào trong Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance, tùy thuộc vào kết quả bền vững của CH trang trại. Kế hoạch đầu tư cũng nên bao gồm các hoạt động và ý kiến đóng góp cần thiết để đạt được và duy trì tình trạng tuân thủ, chẳng hạn như chi phí thanh tra đánh giá.
- Các khoản đầu tư liên quan đến lợi ích của người lao động nên được đưa vào Kế Hoạch đầu tư và phải tham vấn đại diện hợp pháp của người lao động về việc phân bổ các khoản đầu tư đó.
- Tăng lương dần theo hướng thu hẹp chênh lệch với mức lương cơ bản có thể là một phần trong Kế Hoạch Đầu Tư phù hợp với kế hoạch cải thiện tiền lương của chính các CH trang trại và ma trận tiền lương.
- Các yêu cầu cải tiến tự chọn có thể được đưa vào Kế Hoạch Đầu Tư sau khi các yêu cầu cải tiến cốt lõi và bắt buộc đã được giải quyết.
- Các khoản đầu tư không liên quan đến việc tuân thủ SAS 2020 nhưng gắn với các cải thiện môi trường hoặc xã hội khác liên quan đến CH trang trại chèn có thể được đưa vào Kế Hoạch Đầu Tư sau khi giải quyết các yêu cầu cải tiến cốt lõi và bắt buộc.

Không nên đưa các khoản đầu tư không liên quan đến việc tuân thủ SAS 2020 và thuộc một phần trong chi phí vận hành bình thường của các hoạt động trang trại, chẳng hạn như phân bón và hóa chất nông nghiệp hoặc các yêu cầu pháp lý như trả lương tối thiểu vào Kế Hoạch Đầu Tư.

Bảng: mục đích sử dụng SI

Các yêu cầu cốt lõi	Các yêu cầu cải tiến bắt buộc	Các yêu cầu cải tiến tự chọn	Các khoản đầu tư khác
Luôn luôn. Phải được ưu tiên.	Khi Tiêu Chuẩn yêu cầu và sau khi giải quyết các yêu cầu cốt lõi.	Nếu được chọn và sau khi giải quyết các yêu cầu về cải tiến cốt lõi và bắt buộc.	Có thể được đưa vào nếu không mâu thuẫn với Tiêu Chuẩn và nếu CH đáp ứng các yêu cầu của Tiêu Chuẩn.
<i>Ví dụ: Tiếp cận nguồn nước uống an toàn (5.6.4, 5.6.5, 5.6.6).</i>	<i>Ví dụ: Tương tác với cộng đồng để xác định những mối lo ngại và quan tâm của họ (5.8.3. L1).</i>	<i>Ví dụ: Thu gom nước mưa để tưới tiêu (6.5.6).</i>	

Vào đầu mỗi năm dương lịch.



- CH trang trại sẽ xây dựng Kế Hoạch Đầu Tư ban đầu, dựa trên công cụ năng lực quản lý đánh giá rủi ro của trang trại, thanh tra nội bộ, báo cáo thanh tra đánh giá (kể từ năm thứ hai) và các thông tin sẵn có khác để hỗ trợ họ xác định các lỗi không tuân thủ và chủ đề yêu cầu cải tiến.
- Phần đầu tiên của Kế Hoạch Đầu Tư (Trang A1 và A2) phải được xây dựng trước khi thanh tra đánh giá.
- CH Trang Trại sẽ thương lượng mức SI cần thiết với BO (hoặc đơn vị đóng gói) dựa trên Kế Hoạch Đầu Tư. Các CH không có nghĩa vụ phải cùng xây dựng toàn bộ kế hoạch Đầu Tư với người mua của họ nhưng chúng tôi mong muốn các CH chia sẻ bản tóm tắt Kế Hoạch Đầu Tư với Chủ Sở Hữu Thương Hiệu khi có yêu cầu để đảm bảo tính minh bạch của nhu cầu đầu tư và mục đích sử dụng SI được đề xuất.
- Các nhà sản xuất được chứng nhận đơn lẻ và các trang trại quy mô lớn cần tham khảo ý kiến của đại diện người lao động về mức độ ưu tiên của các nhu cầu đầu tư đã xác định để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Kế Hoạch Đầu Tư này tính toán tổng giá trị tiền tệ cần thiết để thực hiện kế hoạch. CH sẽ ước tính khối lượng được bán dưới hình thức Được Rainforest Alliance Chứng Nhận dựa trên sản lượng thu hoạch dự kiến và doanh số bán hàng dự kiến. Lấy giá trị tiền tệ của nhu cầu đầu tư chia cho doanh số khối lượng được chứng nhận dự kiến để xác định số tiền SI theo khối lượng.
- Khi lập Kế Hoạch Đầu Tư, CH cần sử dụng tài liệu hướng dẫn của Rainforest Alliance về [Sử dụng Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận vì lợi ích của người lao động](#)

Trong năm dương lịch

- Vào cuối mỗi quý, CH trang trại sẽ được yêu cầu xác nhận đã nhận SI trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance (chứng nhận).

Vào cuối mỗi năm dương lịch.

- CH trang trại sẽ được yêu cầu báo cáo trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance (chứng nhận): việc phân bổ tổng số SI nhận được theo các hạng mục SI khác nhau, gồm: 1) Quản trị và quản lý (chương 1, 2 và 3 và chi phí thanh tra đánh giá), 2) Nông nghiệp (chương 4), 3) Xã hội (chương 5) và 4) Môi trường (chương 6).
- CH trang trại có thể sửa đổi và điều chỉnh Kế Hoạch Đầu Tư theo các khoản thanh toán SI thực tế nhận được.
- Nếu BO thực hiện các khoản đầu tư bằng hiện vật thì cũng phải thực hiện ít nhất hàng năm và các khoản này sẽ được hạch toán riêng ngoài khoản đóng góp SI bằng tiền theo khối lượng.
- Các khoản thanh toán sẽ được phân bổ dựa trên mức độ ưu tiên ban đầu và được điều chỉnh theo số tiền thực tế nhận được. Hơn nữa, Kế Hoạch Đầu Tư sẽ được cập nhật trong năm tiếp theo dựa trên kết quả của cuộc thanh tra đánh giá đầu tiên và việc lập kế hoạch của CH theo các ưu tiên đã xác định riêng. Đây là điểm khởi đầu của kế hoạch trong năm tới.

Lập kế hoạch đầu tư cho nhiều loại cây trồng

- CH trang trại trồng nhiều loại cây trồng cần xác định rõ nhu cầu đầu tư của họ đối với tất cả các loại cây trồng mà họ dự định đưa ra thị trường dưới dạng được Rainforest Alliance chứng nhận. Tất cả những nhu cầu này nên được đưa vào kế hoạch đầu tư; họ không cần xây dựng Kế Hoạch Đầu Tư riêng cho từng loại cây trồng này.
- Đối với bất kỳ loại cây trồng nào CH Trang Trại không có ý định đưa ra thị trường dưới hình thức được Rainforest Alliance chứng nhận thì CH trang trại không nên đưa các nhu cầu đầu tư cụ thể của từng loại cây trồng đó vào kế hoạch đầu tư.
- Để xây dựng kế hoạch đầu tư cho nhiều loại cây trồng được chứng nhận, CH trang trại phải:
 - Hoàn thành các phần 1 (quản lý hành chính), 3 (xã hội) và 4 (môi trường), có tính đến chi phí được chung cho tất cả các loại cây trồng được chứng nhận.
 - Hoàn thành phần 2 (nông nghiệp), xác định nhu cầu đầu tư cụ thể cho từng loại cây trồng,
 - Tính toán chi phí đầu tư cho mỗi cây trồng bằng cách
 - Tính toán tổng chi phí chung (phần 1, 3 và 4)



- Phân chia chi phí chung cho các loại cây trồng (Có thể thực hiện thông qua việc phân chia đồng đều giữa các loại cây trồng chính hoặc theo tỷ lệ khối lượng hoặc giá trị cho các loại cây trồng chính và phụ)
 - Thêm chi phí cụ thể của cây trồng vào % chi phí chung thích hợp.
- Cần thực hiện tính toán ngoài mẫu kế hoạch đầu tư ở thời điểm hiện tại. Rainforest Alliance sẽ cố gắng cung cấp mẫu kế hoạch đầu tư được điều chỉnh phù hợp cho CH Trang Trại đưa ra thị trường nhiều loại cây trồng trong tương lai gần.
- Sau đó, có thể thương lượng khoản đóng góp Đầu Tư dành cho từng người mua đối với từng loại cây trồng.

5.2 Ưu Tiên Đầu Tư

SI dành để đóng góp vào các nhu cầu đầu tư quan trọng nhất, cho phép các CH trang trại tuân thủ các yêu cầu hiện hành trong Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance. Điều này có nghĩa là các nhu cầu đầu tư phải được sắp xếp thứ tự ưu tiên. Các ưu tiên được trình bày trong cột cuối cùng của Kế Hoạch Đầu Tư.

5.3 Các loại đầu tư khác nhau

Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận có thể có nhiều loại khác nhau:

Đầu tư tiên hàng năm

Kế Hoạch Đầu Tư xác định và ưu tiên các khoản đầu tư cần thiết và được cập nhật hàng năm. Các khoản đầu tư tiên hàng năm thường sẽ được đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại phân bổ cho các khoản đầu tư ưu tiên cao nhất hàng năm.

Đầu tư dài hạn (nhiều năm)

Các khoản đầu tư dài hạn có thể được đưa vào Kế Hoạch Đầu Tư để trang trải cho các cải thiện tính bền vững đòi hỏi phải có hành động bền vững theo thời gian. Trong trường hợp này, có thể đưa số tiền đầu tư trung bình hàng năm vào kế hoạch, cho phép các khoản đầu tư trước cao và giảm các khoản đầu tư trong giai đoạn sau.

Đầu tư bằng hiện vật

Kế Hoạch Đầu Tư có thể bao gồm các khoản đóng góp bằng hiện vật từ chủ sở hữu thương hiệu hoặc SCA (ví dụ: cung cấp thiết bị hoặc dịch vụ hoặc đào tạo). Các khoản đầu tư bằng hiện vật có thể được phân bổ riêng cho các hạng mục trong Kế Hoạch Đầu Tư. Chỉ nên đưa vào những khoản đóng góp bằng hiện vật đã có thỏa thuận.

Các khoản đầu tư tự nguyện ở hiện tại do chủ sở hữu thương hiệu tài trợ hoặc hỗ trợ bằng hiện vật có thể được coi là SI nếu các khoản đầu tư này dựa trên thỏa thuận giữa CH trang trại và chủ sở hữu thương hiệu có liên quan và các khoản đầu tư phù hợp với Kế Hoạch Đầu Tư của CH trang trại.

Phân bổ các khoản đầu tư bằng hiện vật

Chủ sở hữu thương hiệu có trách nhiệm ấn định giá trị cho các khoản đầu tư bằng hiện vật. Các CH trang trại sẽ phân bổ các khoản đầu tư bằng hiện vật theo các hạng mục đã được xác định cho SI bằng tiền. Cả các khoản đóng góp SI bằng tiền và hiện vật đều phải được báo cáo thông qua hệ thống quản lý trực tuyến. Các khoản đóng góp đầu tư bằng hiện vật có thể được đưa vào để tính toán SI trên một đơn vị khối lượng chè như đã nêu rõ trong kế hoạch Đầu Tư của CH trang trại và phải được báo cáo riêng trong hệ thống quản lý của Rainforest Alliance.

5.4 Giá Trị của Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận

Giá trị của các khoản đầu tư bằng tiền



Chủ sở hữu thương hiệu sẽ cam kết số tiền SI trong hệ thống quản lý trực tuyến và những cam kết này sẽ là khoản tiền được lập hóa đơn và thanh toán qua hệ thống thanh toán của Rainforest Alliance. Rainforest Alliance hy vọng rằng số tiền SI được chủ sở hữu thương hiệu cam kết trong hệ thống quản lý trực tuyến giống với số tiền đã được thương lượng và thống nhất với các CH trang trại.

Chủ sở hữu thương hiệu (hoặc đơn vị đóng gói được chỉ định của họ) và các CH trang trại hoàn toàn có thể thương lượng số tiền SD. Rainforest Alliance không can thiệp vào các cuộc đàm phán này.

Rainforest Alliance sẽ không quy định giá trị SI tối thiểu trước khi kết thúc năm đầu tiên thực hiện là năm 2023 nhưng theo hướng dẫn, Rainforest Alliance khuyến nghị SI không nên dưới 40 US\$/tấn.

Nên coi hướng dẫn này là mức khởi điểm để thiết lập một sân chơi bình đẳng cho tất cả các chủ sở hữu thương hiệu nhằm khuyến khích ngành chè khen thưởng xứng đáng cho các nhà sản xuất vì những nỗ lực bền vững của họ. Do đó, chúng tôi dự kiến các khoản thanh toán SI trung bình vượt sẽ mức 40 USD/tấn.

Từ năm 2024 trở đi, Rainforest Alliance sẽ sử dụng dữ liệu thu thập được thông qua phương pháp Trách Nhiệm Chung của chúng tôi để theo dõi tác động dự kiến và đánh giá nhu cầu tối thiểu.

Các nhu cầu cụ thể trong Kế Hoạch Đầu Tư có thể đòi hỏi nguồn vốn đáng kể, trong trường hợp đó, Kế Hoạch Đầu Tư nhiều năm có thể phù hợp hơn, theo đó SI sẽ được tính là mức đầu tư trung bình hàng năm trong thời gian dài hạn hơn.

Việc tuân thủ Tiêu Chuẩn 2020 dựa trên việc không ngừng cải thiện và sẽ kéo theo các khoản đầu tư mới/bổ sung theo thời gian. Tuy nhiên, điều này không nhất thiết có nghĩa là giá trị tiền tệ của các khoản đầu tư phải tăng lên hàng năm. Hàng năm, phải ưu tiên kế hoạch đầu tư để tập trung vào các khoản đầu tư có hiệu quả tác động giúp không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng thực hiện.

Giá trị của các khoản đầu tư bằng hiện vật

Chủ Sở Hữu Thương Hiệu có trách nhiệm ấn định giá trị cho các khoản đầu tư bằng hiện vật dựa trên tình hình chi tiêu thực tế. Các CH sẽ phân bổ các khoản đầu tư bằng hiện vật theo các mục đã được xác định cho SI Bằng Tiền. Tình hình phân bổ giá trị và phân bổ sử dụng sẽ được thanh tra đánh giá tại cuộc thanh tra đánh giá hàng năm.

5.5 Mức Lương Cơ Bản và Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận

Các CH trang trại có thể sử dụng mẫu Kế Hoạch Đầu Tư, kế hoạch cải thiện tiền lương và ma trận tiền lương đã hoàn thiện để nỗ lực hướng tới Tăng lương dần nhằm thu hẹp chênh lệch với mức lương cơ bản.

Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận từ BO có thể đóng góp vào mức lương cơ bản trong khuôn khổ chương trình này. Các khoản thanh toán SD/SI luôn là yêu cầu bắt buộc đối với các đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm, trong khi các khoản đóng góp vào mức lương cơ bản là tập hợp các yêu cầu tự chọn đối với chuỗi cung ứng theo Tiêu Chuẩn 2020. Nếu BO muốn đóng góp vào mức lương cơ bản và đưa ra tuyên bố có liên quan về vấn đề này, họ phải

- Có bản sao kế hoạch của đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại để cải thiện mức lương và đã xác định cách thức cũng như thời điểm có thể hỗ trợ để đạt được mục đích này (Yêu cầu 3.4.1)
- Tham gia và thống nhất với đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại về các phương thức, mục tiêu và thời hạn để đóng góp vào việc thực hiện kế hoạch cải thiện tiền lương của trang trại (Yêu cầu 3.4.2)
- Đóng góp vào kế hoạch cải thiện mức lương của trang trại được điều chỉnh phù hợp với các phương thức, mục tiêu và thời hạn như đã thỏa thuận với đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại (yêu cầu 3.4.3)
- Ghi nhận khoản đầu tư tài chính trực tiếp hoặc hình thức đầu tư khác trong bối cảnh đóng góp cho khoản thanh toán mức lương cơ bản của đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng cho trang trại (yêu cầu 3.4.4)



6. BÁO CÁO KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG VÀ KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

6.1 Tính Minh Bạch

Tính minh bạch là điều quan trọng. Báo cáo về các khoản tiền SD và SI sẽ giúp Rainforest Alliance hiểu rõ hơn về nhu cầu đầu tư, khuyến khích đóng góp vào chuỗi cung ứng và kịp thời chứng minh những tác động mà các khoản đóng góp đó sẽ mang lại.

1. Rainforest Alliance sẽ hướng tới mục tiêu minh bạch về các khoản tiền SD/SI trong chuỗi cung ứng chèn thông qua hệ thống quản lý trực tuyến và thông qua các báo cáo về chuỗi cung ứng ngành.
2. Rainforest Alliance sẽ hướng tới việc cung cấp các báo cáo tổng hợp cho các CH SC để tạo cơ sở cho Chủ Sở Hữu Thương Hiệu thực hiện các khoản thanh toán SD/SI cao hơn mức tối thiểu hướng dẫn được đề xuất trong tài liệu này.

6.2 Báo cáo

Tất cả các báo cáo về truy nguyên sản phẩm bao gồm cả SD/SI phải được thực hiện trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance.

Hệ thống quản lý này ghi lại các chuyển đổi và doanh số của tất cả các giống chè, cũng như các cam kết và thanh toán SD/SI.

Cả CH trang trại và CH chuỗi cung ứng đều chịu trách nhiệm lưu trữ dữ liệu chính xác và cập nhật trong hệ thống quản lý trực tuyến.

Thông tin về các cam kết và thanh toán SD/SI sẽ được thu thập và báo cáo kịp thời qua hệ thống quản lý trực tuyến vào các thời điểm khác nhau. Lưu ý: cơ chế báo cáo các khoản thanh toán thực tế sẽ được thiết kế và phát triển chi tiết trong năm 2022 dựa trên các nguyên tắc sau.

Các CH trang trại báo cáo về SD đã nhận và chi tiêu.

CH trang trại phải lập hồ sơ Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững của Rainforest Alliance nhận được theo khối lượng. Lưu giữ hồ sơ riêng biệt cho các khoản thanh toán cho Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững từ mỗi BO được phân biệt rõ ràng với giá thị trường, tiền thưởng khác, chẳng hạn như tiền thưởng chất lượng hoặc tiền thưởng cụ thể cho cây trồng và quốc gia dưới dạng Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Thu Nhập Cơ Bản. Quy định này áp dụng cho cả CH Nhóm (xem Yêu Cầu 3.2.1) và CH trang trại Đơn Lẻ hoặc Quy Mô Lớn (xem Yêu Cầu 3.2.2).

Các CH trang trại có chứng nhận nhóm phải phân phối tổng SD nhận được cho các thành viên nhóm trên cơ sở tỷ lệ theo khối lượng cung cấp và báo cáo, (xem Yêu Cầu 3.2.1).

Các CH trang trại có chứng nhận đơn lẻ (ví dụ, các đồn điền chè) có thể chọn sử dụng SD vì lợi ích của người lao động hoặc chính nhà sản xuất (CH trang trại). Nếu SD được chi vì lợi ích của người lao động, CH Trang Trại phải lập hồ sơ ít nhất hàng năm về cách chi tiêu Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững như thế nào theo các hạng mục đã được duyệt: tiền lương, điều kiện làm việc, sức khỏe và an toàn lao động, nhà ở (Xem Yêu Cầu 3.2.2)

Các CH trang trại báo cáo về SI đã nhận và chi tiêu.



CH trang trại phải lập hồ sơ các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận bằng hiện vật và tiền mặt nhận được từ BO cho kế hoạch đầu tư này theo các hạng mục đầu tư của Rainforest Alliance. (Xem Yêu Cầu 3.3.1)

CH trang trại cũng phải báo cáo về cách thức chi tiêu SI nhận được theo các hạng mục trong Kế Hoạch Đầu Tư của Rainforest Alliance. CH Trang Trại phải chỉ ra tỷ lệ phần trăm của tổng SI nhận được phân bổ cho các hạng mục trong Kế Hoạch Đầu Tư. Kế Hoạch Đầu Tư phải được cung cấp cho các cán bộ thanh tra để họ có thể xem và đánh giá việc chi tiêu SI theo dữ liệu được ghi nhận trong hệ thống quản lý cũng như trong kế hoạch.

Chủ Sở Hữu Thương Hiệu báo cáo về SI bằng hiện vật

Chủ sở hữu thương hiệu phải báo cáo giá trị ước tính của SI bằng hiện vật thông qua hệ thống quản lý trực tuyến, cho biết loại SI bằng hiện vật nào có thể được phân loại vào hạng mục đầu tư.

Rainforest Alliance sẽ phải báo cáo ít nhất là hàng năm:

- Tổng số tiền SD/SI của Rainforest Alliance mà CH nhận được theo quốc gia.
- Tổng số tiền SD/SI của Rainforest Alliance đã được thống nhất thanh toán giữa Chủ Sở Hữu Thương Hiệu và các CH trang trại.

6.3 Tuyên bố và thuyết minh

Chương Trình Chứng Nhận 2020 cho phép các nhà sản xuất tiếp cận với các công cụ và hoạt động đào tạo mới để giúp họ phân tích hiệu suất của chính mình và thực hiện các phương pháp bền vững hơn. Chương trình này cũng bao gồm quy trình thanh tra đánh giá dựa trên rủi ro để tập trung xác minh các rủi ro chính được xác định trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Mục đích của những đổi mới này là giúp các nhà sản xuất tạo điểm khác biệt rõ nét hơn và thể hiện kết quả bền vững của họ trên thị trường và giúp các công ty tiếp cận thông tin chi tiết rõ ràng hơn về hiệu suất trong chuỗi cung ứng của họ. Bằng cách này, các công ty sẽ có thể xác định các lĩnh vực có rủi ro hoặc cơ hội trong sản xuất về nguyên liệu thô, thông báo về các khoản đầu tư trong tương lai của họ nhằm tăng cường tính bền vững của chuỗi cung ứng để đáp ứng nhu cầu về hàng hóa được sản xuất bền vững. Điều này sẽ giúp tạo ra ảnh hưởng tích cực đến sinh kế của nhà sản xuất và tạo ra các mối quan hệ lâu dài và chặt chẽ hơn với các nhà sản xuất và công ty.

Rainforest Alliance hiểu rằng các thương hiệu ngày càng muốn tạo điểm khác biệt rõ nét hơn trên thị trường và cho thấy họ đã tạo ra tác động tích cực như thế nào đối với con người và thiên nhiên. Do đó, những cải tiến về Hệ Thống Chứng Nhận của Rainforest Alliance cung cấp cho các thương hiệu và công ty phương thức để nói về tác động và các khoản đầu tư của họ tại nguồn bằng cách xây dựng phương pháp tiêu chuẩn hóa để đưa ra các tuyên bố dựa trên kết quả. Tuyên bố dựa trên kết quả (RBC) là tuyên bố liên quan đến kết quả đạt được hoặc các tác động được thực hiện thông qua chứng nhận, các chương trình mục tiêu và/hoặc đầu tư trách nhiệm chung. Mức độ minh bạch tăng lên nhờ phương pháp mới này nhằm hỗ trợ các đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm được chứng nhận và các thương hiệu liên kết của họ tăng cường đầu tư tại nguồn để mang lại tác động mong muốn mà họ muốn đưa ra tuyên bố hoặc thuyết minh và do đó tạo điều kiện cho người tiêu dùng tham gia thuận lợi vào các nỗ lực và các khoản đầu tư cho bền vững.

Chúng tôi sẽ hướng dẫn các đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng về các loại tuyên bố và thuyết minh được phép liên quan đến các cam kết trách nhiệm chung, các khoản thanh toán và tác động thông qua Chương Trình Khung về Tuyên Bố của Rainforest Alliance. Các công ty được khuyến khích tuyên bố dựa trên kết quả liên quan đến Trách Nhiệm Chung bằng cách sử dụng các báo cáo trong ngành và chuỗi cung ứng về số tiền SD/SI.

Các tuyên bố và thuyết minh sau đây áp dụng cho Trách Nhiệm Chung:

1. Các tuyên bố cơ bản liên quan đến Trách Nhiệm Chung (phạm vi tiếp cận, nguồn gốc và khối lượng) bao gồm Tuyên Bố Đầu Tư, là những tuyên bố trung lập về khoản đầu tư bằng tiền mà công ty đã thực hiện đối với Trách Nhiệm Chung. Nếu bao gồm nội dung về cách thức đầu tư tiền thì nội dung đó phải mang tính chất tổng quát và cho biết tiền sẽ giúp CH trang trại đó đáp ứng các nguyên tắc bền vững cơ bản theo yêu cầu của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 Rainforest Alliance như thế nào.



- a. Ví dụ: "Các loại chè Thương Hiệu A đến từ các trang trại Được Rainforest Alliance Chứng Nhận ở Kenya và Tanzania, những nơi đã nhận được khoản đầu tư phát triển bền vững trị giá 1 triệu USD để giúp họ trong hành trình phát triển bền vững"
 - b. Ví dụ: "Có 50.000 nông dân trồng chè trong gần 500 gần 800 cộng đồng trong chuỗi cung ứng Thương Hiệu D của chúng tôi. Thông qua chứng nhận Rainforest Alliance và các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận mà chúng tôi đã trả cho họ trong năm qua, những nông dân này đang áp dụng các phương pháp nông nghiệp phục hồi giúp tăng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu".
 - c. Ví dụ: "Chúng tôi đã đầu tư 1,2 triệu \$ vào các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận với Rainforest Alliance để giúp người nông dân trồng chè thích ứng với biến đổi khí hậu và áp dụng các phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp".
2. Tuyên bố về quan hệ đối tác
 - a. Ví dụ: "Thương Hiệu B đang hợp tác với Rainforest Alliance, một tổ chức phi lợi nhuận chuyên về phát triển bền vững và bảo tồn trên khắp thế giới. Chúng tôi cam kết đảm bảo cuộc sống tốt đẹp hơn cho người nông dân, chè ngon hơn cho quý khách và môi trường tốt hơn cho mọi người. Một trong những cách thức thực hiện của chúng tôi là chi trả các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận cho tất cả những người nông dân cung cấp chè cho chúng tôi".
 3. Tuyên bố về tác động của chứng nhận
 - a. Ví dụ: "Thương Hiệu C tự hào được Rainforest Alliance chứng nhận và hỗ trợ Trách Nhiệm Chung trong chuỗi cung ứng chè; một nghiên cứu X gần đây đã chỉ ra rằng các trang trại trồng chè Được Rainforest Alliance Chứng Nhận được đầu tư có thể áp dụng IPM nhanh hơn, sử dụng ít hóa chất nông nghiệp hơn cho các bụi chè và bảo vệ người lao động hiệu quả hơn khi sử dụng hóa chất".

Các tuyên bố không nên ngụ ý rằng công ty đã thanh toán trực tiếp một số tiền cụ thể cho các trang trại/nhóm cụ thể trừ khi công ty là CH chịu trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho CH trang trại. Các tuyên bố cũng không nên ngụ ý rằng khoản đầu tư của công ty cho Trách Nhiệm Chung đã trực tiếp tạo ra các tác động cụ thể tại nguồn, trừ khi tuyên bố này có thể được xác nhận thông qua đánh giá kết quả của Chương Trình Tùy Chỉnh.

- Ví dụ: "Trong nỗ lực chung với Rainforest Alliance, thương hiệu E của chúng tôi đã trả 1 triệu USD cho 20 trang trại chè sau (50.000 USD mỗi trang trại). Khoản đầu tư này đã cho phép những người nông dân của chúng tôi tăng lương cho công nhân của họ lên 15%".

Các nhà bán lẻ và các nhà cung cấp của họ.

Trong trường hợp chủ sở hữu thương hiệu bán lẻ đã ủy quyền trách nhiệm thực hiện SD/SI cho nhà sản xuất hoặc đơn vị đóng gói của họ theo mô tả trong phần 2.4.4 ở trên, Chủ Sở Hữu Thương Hiệu bán lẻ sẽ phải cung cấp bằng chứng nhà cung cấp của họ quả thực đã chi trả SD/SI.

Trong những trường hợp như vậy, chủ sở hữu thương hiệu bán lẻ chỉ có thể đưa ra các tuyên bố liên quan đến SD/SI nếu họ có thể cung cấp bằng chứng nhà sản xuất hoặc đơn vị đóng gói của họ đã được bồi hoàn các khoản thanh toán SD/SI đó.

7. THỰC HIỆN SD/SI

Hướng dẫn này áp dụng cho tất cả các loại chè RAC có nguồn gốc từ các CH trang trại đến tận chủ sở hữu thương hiệu cuối cùng, bất kể hình thức cuối cùng được mua bán là gì.

Rainforest Alliance không đóng vai trò thương mại trong các cuộc đàm phán hợp đồng và/hoặc giá cả.



Các khoản thanh toán SD/SI sẽ dựa trên trọng khối của khối lượng được ghi nhận là đã bán trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance giữa CH trang trại và được đơn vị đóng gói cuối cùng hoặc chủ sở hữu thương hiệu (có thể là hoặc không phải là chính đơn vị sở hữu chứng nhận đó) quy đổi trong hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm của Rainforest Alliance. Nếu Chủ sở hữu thương hiệu ký hợp đồng thầu phụ với một đơn vị đóng gói, thì chính đơn vị đóng gói đó phải thực hiện SD/SI thay mặt cho chủ sở hữu thương hiệu.

Hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance có thể chỉ định lại việc thanh toán SD/SI cho một đơn vị sở hữu chứng nhận khác trong cùng một công ty.

Tất cả các khoản thanh toán do CH Chuỗi Cung Ứng cam kết, lập hóa đơn, thanh toán và phân phối cho CH trang trại sẽ được theo dõi trong hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance.

Cơ chế chi tiết sẽ được thiết kế trong năm 2022 nhưng tiền đề là dựa trên các cam kết chuyển tiếp hàng năm và lập hóa đơn và thanh toán có hiệu lực trở về trước.

Các đoạn văn bản sau đây phác thảo quy trình giao dịch trong hai năm đầu tiên thực hiện:

Quy trình giao dịch cho năm 2022 (cam kết) và 2023 (thanh toán).

- Chậm nhất vào ngày 1 tháng 7 năm 2022, BO phải ghi nhận các cam kết SD/SI cho mỗi CH trang trại thông qua mô-đun xác nhận cho các khoản thanh toán trong năm 2022 ("năm chuyển đổi" đối với SD/SI trong ngành chè) và 2023.
 - Mô-đun xác nhận sẽ chỉ được thiết kế vào năm 2022. Mô-đun sẽ tự động bao gồm các CH trang trại mà BO đã tìm mua từ giai đoạn trước đó, thêm tùy chọn hiển thị danh sách đầy đủ các CH trang trại chè Rainforest Alliance nếu BO chọn thêm các nhà cung cấp mới cho năm tiếp theo. Vì lý do này, chúng tôi đề xuất BO ghi nhận các cam kết cho các khoản thanh toán năm đầu tiên thực hiện là 2023 vào giữa năm 2022.
- Chủ sở hữu thương hiệu sẽ quy đổi khối lượng từ hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance trong suốt năm 2022.
- Từ ngày 1 tháng 1 năm 2023, Rainforest Alliance sẽ phát hành hóa đơn cho SD/SI dựa trên tổng số các cam kết ở trên và khối lượng đã quy đổi.
- Chủ sở hữu thương hiệu hoặc nhà sản xuất/đơn vị đóng gói của họ sẽ tiến hành thanh toán cho Rainforest Alliance trong các kỳ hạn thanh toán quy định trong hóa đơn, tức là 30 ngày.
- Rainforest Alliance thực hiện các khoản thanh toán SD/SI cho các CH trang trại thay mặt cho BO sau khi nhận được tiền, trong đó các khoản thanh toán dự kiến sẽ được hoàn thành chậm nhất vào ngày 1 tháng 4 năm 2023.

Quy trình giao dịch cho năm 2023 (cam kết) và 2024 (thanh toán).

- Chậm nhất vào ngày 1 tháng 1 năm 2023, BO phải ghi nhận các cam kết SD/SI cho mỗi CH trang trại thông qua mô-đun xác nhận cho các khoản thanh toán trong năm 2023 (năm đầu tiên thực hiện SD/SI) và 2024.
 - Mô-đun xác nhận sẽ được thiết kế vào năm 2022. Mô-đun sẽ tự động bao gồm các CH trang trại mà BO đã tìm mua từ năm trước đó, thêm tùy chọn hiển thị danh sách đầy đủ các CH trang trại chè Rainforest Alliance nếu BO chọn thêm các nhà cung cấp mới cho năm tiếp theo.
- Chủ sở hữu thương hiệu sẽ quy đổi khối lượng từ hệ thống quản lý trực tuyến của Rainforest Alliance trong suốt năm 2023.
- Từ ngày 1 tháng 1 năm 2024, Rainforest Alliance sẽ phát hành hóa đơn cho SD/SI dựa trên tổng số các cam kết ở trên và khối lượng đã quy đổi.
- Chủ sở hữu thương hiệu hoặc nhà sản xuất/đơn vị đóng gói của họ sẽ tiến hành thanh toán cho Rainforest Alliance trong các kỳ hạn thanh toán quy định trong hóa đơn, tức là 30 ngày.
- Rainforest Alliance thực hiện các khoản thanh toán SD/SI cho các CH trang trại thay mặt cho BO sau khi nhận được tiền, trong đó các khoản thanh toán dự kiến sẽ được hoàn thành chậm nhất vào ngày 1 tháng 4 năm 2024.



7.1 Ban Quản Lý Nhóm Thanh Toán cho Thành Viên

Trong trường hợp chứng nhận nhóm, toàn bộ số tiền SD mà CH trang trại nhận được từ Chủ Sở Hữu Thương Hiệu sẽ được thông báo cho các thành viên thường xuyên và được thanh toán cho các thành viên bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản điện tử và theo khối lượng được chứng nhận đã giao. (Xem yêu cầu 3.2.1). Yêu cầu 3.2.1 cũng nêu rõ rằng SD được thanh toán kịp thời và thuận tiện ít nhất mỗi năm một lần trong trường hợp cây trồng thu hoạch liên tục như Chè. Vì các khoản thanh toán SD/SI cho CH trang trại sẽ được thực hiện thông qua hệ thống thanh toán của Rainforest Alliance khi nhận được tiền từ Chủ Sở Hữu Thương Hiệu vào quý đầu tiên của mỗi năm dương lịch, nên Rainforest Alliance cũng hy vọng toàn bộ số tiền SD sẽ được thanh toán cho các nhà sản xuất chậm nhất trong vòng 90 ngày kể từ ngày CH trang trại nhận được tiền.

8. ĐẢM BẢO CÁC KHOẢN THANH TOÁN SD/SI

Các CB sẽ đối chiếu thông tin được nhập vào hệ thống quản lý trực tuyến để xác minh xem số tiền SD/SI đã cam kết và số tiền được thanh toán có phù hợp và đúng với các yêu cầu Tiêu Chuẩn hay không. Họ cũng sẽ xác minh thông qua bằng chứng thực tế, chẳng hạn như biên lai thanh toán.

Nếu xác định có lỗi không tuân thủ trong quá trình thanh tra đánh giá Chuỗi Cung Ứng hoặc Trang Trại, đơn vị sở hữu chứng nhận chịu trách nhiệm phải thực hiện hành động khắc phục giải quyết lỗi không tuân thủ đó để được chứng nhận. Việc không giải quyết lỗi không tuân thủ sẽ dẫn đến quyết định không chứng nhận, có nghĩa là CH sẽ không thể bán sản phẩm dưới dạng RAC.

Thanh Tra Đánh Giá SD/SI

Chủ Sở Hữu Thương Hiệu:

BO đồng thời là đơn vị đóng gói phải cung cấp bằng chứng cho thấy rằng SD/SI được cam kết và thanh toán qua hệ thống quản lý trực tuyến.

Trong trường hợp các chủ sở hữu thương hiệu tìm mua sản phẩm từ các đơn vị đóng gói thì các đơn vị đóng gói phải cung cấp bằng chứng thể hiện SD/SI đã được cam kết và thanh toán qua hệ thống quản lý trực tuyến thay mặt cho các chủ sở hữu thương hiệu đó. Trong trường hợp các BO ủy quyền thanh toán SD/SI cho một đơn vị đóng gói, sẽ có thêm bước xác minh để các BO đó chứng minh đã hoàn trả cho đơn vị đóng gói được ủy quyền các khoản đóng góp SD/SI; bằng chứng này cũng sẽ được yêu cầu để cho phép các tuyên bố và thuyết minh liên quan đến SD/SI.

Việc không thanh toán bất chấp các cam kết trong hệ thống quản lý trực tuyến hoặc báo cáo sai về SD hoặc SI sẽ bị coi là lỗi không tuân thủ của Chủ Sở Hữu Thương Hiệu. Lỗi không tuân thủ chỉ có thể được giải quyết nếu được khắc phục (ví dụ: các khoản thanh toán đã cam kết được thực hiện và báo cáo chính xác) trong khung thời gian của Quy Định Thanh Tra Đánh Giá và Chứng Nhận.

CH trang trại:

Trong trường hợp chứng nhận nhóm, CH phải chuyển tiếp SD cho các thành viên của mình. Các trang trại đơn lẻ và các thành viên nhóm có thể tùy ý sử dụng SD. Cán bộ thanh tra sẽ xác minh bằng chứng về việc nhận SD ở cấp nông dân và cấp nhóm trang trại trong phạm vi thanh tra đánh giá theo nhóm trang trại. Bằng chứng này sẽ được đối chiếu với bằng chứng thanh toán và số tiền đã thỏa thuận được ghi lại trong hệ thống để xác thực số tiền và tính xác thực của các giao dịch.

Cuộc thanh tra đánh giá trang trại cũng sẽ xác nhận rằng các CH trang trại đã chi tiêu SI bằng tiền theo kế hoạch đầu tư và SI bằng hiện vật nhận được đã được sử dụng theo Kế Hoạch Đầu Tư.

Khi có bằng chứng cho thấy có tình trạng sử dụng SI sai mục đích hoặc nếu SD không được chuyển giao đầy đủ cho các thành viên nhóm, CH có thể bị coi là có lỗi không tuân thủ đối với yêu cầu có liên quan.



Kế Hoạch Đầu Tư (CH nhóm và đơn lẻ):

Từ Năm 1 (cuộc thanh tra đánh giá đầu tiên theo SAS 2020), CB sẽ thanh tra đánh giá xem có Kế Hoạch Đầu Tư hay không và xác minh xem thiết kế của Kế Hoạch Đầu Tư có phù hợp với tài liệu theo quy định trong SAS 2020 hay không.

Từ Năm 2 (cuộc thanh tra đánh giá lần thứ hai theo SAS 2020), cán bộ thanh tra cũng sẽ thanh tra đánh giá việc chi tiêu so với Kế Hoạch Đầu Tư.

CB sẽ sử dụng kế hoạch đã sửa đổi/điều chỉnh làm cơ sở để kiểm tra tính nhất quán giữa số tiền SI nhận được và chi phí thực tế được chi trả trên cơ sở những gì đã nhận được. Họ cũng sẽ kiểm tra tính chính xác của báo cáo về phân bổ tỷ lệ phần trăm các khoản thanh toán SI.